

Bản án số: 155/2017/HSST
Ngày 14/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/HSST-QĐ ngày 3/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1997.

STQ: Thôn CC, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ Lang Thị Ng, sinh năm 1998; Con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện QV xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN.(Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/5/2017 tại khu vực thôn Nghiêm, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN, lực lượng Công an huyện QV phối hợp với Công an trị trấn PM đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn S đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trên người. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của S đang

mặc 01 túi nilong màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Theo bản kết luận giám định số 691/KLGD-PC54 ngày 16/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN; Kết luận “*Chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng có trọng lượng 2,1229 gam; là ma túy; loại ma túy chất Methamphetamin*”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo S khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 15/5/2017 bị cáo cùng với Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 ở thôn N, xã DX, huyện QV đang chơi tại phòng trọ của K ở Kiốt chợ trung tâm thị trấn PM, huyện QV. Cùng chơi với bị cáo khi đó có X và M là hai bạn chơi ngoài xã hội của S. Tại đây K có nhờ S và M đi ra khu vực cây xăng Hải An để lấy ma túy về hộ K, S đã đồng ý. Sau đó M lấy xe máy chở S ra khu vực cây xăng Hải An, khi đến cây xăng S thấy có một người đàn ông đang đứng. S và M đi đến thì người đàn ông đưa cho S một túi nilong màu xanh trắng có chữ màu đen, bên trong có một túi nilong màu trắng có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. S biết đó là ma túy nên đã cầm lấy và đút vào túi quần phía sau bên trái, sau đó S và M đi về chỗ trọ của K. Khi đi đến quán tạp hóa ở khu vực thôn Nghiêm, thị trấn PM, S xuống xe để vào mua nước uống thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Lực lượng Công an đã thu giữ của bị cáo số ma túy và một điện thoại di động màu trắng hiệu Victory đã qua sử dụng mà bị cáo đang giữ trên người. Khi bắt giữ lực lượng Công an cũng đã tiến hành việc thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 121/CTr-VKS ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo thừa nhận khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/5/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng 2,1229 gam chất ma túy Methamphetamin và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt Nguyễn Văn S từ 24 đến 28 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam bị cáo, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật chứng còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo S điện thoại di động màu trắng hiệu Victory đã qua sử dụng.

Bị cáo S nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận; Khoảng 22h 00 phút ngày 15/5/2017 Nguyễn Văn S đã bị bắt quả tang có hành vi cất giữ bất hợp pháp 2,1229 gam chất ma túy Methamphetamin trên người. Bởi vậy hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho con người, cộng đồng và xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo ngày 21/4/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ kết án và xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Về tình tiết giảm nhẹ; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo hướng dẫn tại nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo cũng được hưởng những tình tiết có lợi do việc Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức khởi điểm khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhẹ hơn so với Luật hình sự hiện hành. Hội đồng xét xử thấy đây là tình tiết có lợi được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bản thân, gia đình bị cáo cũng khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Số Methamphetamin còn lại sau giám định là vật không được sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại màu trắng hiệu Victory đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo thấy rằng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo số tài sản này.

Đối với Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 ở thôn Ng, xã ĐX, huyện QV là người đã nhờ S đi lấy giúp ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng K không có mặt tại địa phương nên đã tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với M là người đi cùng S để lấy ma túy và X là người chứng kiến việc K nhờ S đi lấy giúp ma túy, cả hai đối tượng này hiện chưa xác định được danh tính và nơi cư trú nên cơ quan điều tra cũng tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2017. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN. Trả lại bị cáo S 01 chiếc điện thoại màu trắng hiệu Victory đã qua sử dụng (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV)

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh BN.
- VKSND huyện QV.
- Công an huyện QV.
- Chi cục THA dân sự huyện QV
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

